|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN****PHẦN MỀM HOÀN CẦU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |
| Số: /2024/BBVH-GSOFT | Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024 |

 |  |

#### BIÊN BẢN HỖ TRỢ VẬN HÀNH PHÂN HỆ QUẢN LÝ KHO VẬT LIỆU- THUỘC GIAI ĐOẠN 2

***Dự án:* “Hệ thống phần mềm Quản lý tài sản”**

Hôm nay, ngày tháng năm 2024 chúng tôi gồm:

1. **Thành phần**:

Bên A: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện
* Mr/Mrs. - Đại diện

Bên B: Công ty Cổ Phần Phần Mềm Hoàn Cầu

* Mrs Huỳnh Thị Tú Uyên - Chức vụ: Giám đốc
* Mr. Huỳnh Thanh Huy - Chức vụ: Quản trị dự án

Hai Bên nhất trí cùng nhau ký kết biên bản hỗ trợ vận hành phân hệ “Quản lý kho vật liệu” thuộc giai đoạn 2 dự án **“Hệ thống phần mềm Quản lý tài sản”** ứng với hợp đồng số 265-022/HĐMS-VB/CNTT/GSOFT ngày 01/8/2022 gồm các nội dung cụ thể sau đây:

1. **Hạng mục hỗ trợ**:

**1: Các công việc đã hoàn thành**

* Thời gian: Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 31/01/2024
* Số lượng nhân viên hỗ trợ: 2
* Địa điểm hỗ trợ: Trực tiếp tại Hội sở VietBank và hỗ trợ online.
* Công việc đã hỗ trợ: Bên B đã hoàn thành việc hỗ trợ vận hành phân hệ “Quản lý kho vật liệu" thuộc giai đoạn 2 dự án “**Hệ thống phần mềm Quản lý tài sản**” cho Bên A đáp ứng đượckhối lượng công việc căn cứ theo các yêu cầu và quy trình đề ra trong phụ lục 01 của hợp đồng số 265-022/HĐMS-VB/CNTT/GSOFT ngày 01/8/2022. Nội dung hỗ trợ vận hành bao gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Người xác nhận** | **Kết quả hoàn thành** |
| **I** | **QUẢN LÝ DANH MỤC** |
| 1 | Danh mục nhóm vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | Đã import 15  |
| 2 | Danh mục loại vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | Đã import 445  |
| 3 | Danh mục loại yêu cầu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 10 |
| 4 | Danh mục kho | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 11 |
| 5 | Danh mục chương trình | P. HĐ & DVCN TT. MKT | 0 |
| 6 | Danh mục đơn vị tính | P. QLTS | 52 |
| 7 | Danh mục nhà cung cấp | P. QLTS | 54 |
| **II** |  |
| 1 | Phiếu yêu cầu vật liệu | P. HCQTP. KTP. HĐ & DVCNTT. MKTP. QLTSTT. PTNNLP. QLHĐ | 335 |
| 2 | Nhập mới vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 168 |
| 3 | Nhập mới vật liệu - KT | P. KT | 168 |
| 4 | Xuất vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 372 |
| 5 | Xác nhận xuất vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 372 |
| 6 | Xuất vật liệu – KT | P. KT | 372 |
| 7 | Điều chuyển vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 184 |
| 8 | Xác nhận điều chuyển vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 184 |
| 9 | Điều chuyển kho nội bộ | P. HCQTP. KTP. HĐ & DVCNTT. MKTP. QLTSTT. PTNNLP. QLHĐ | 5 |
| 10 | Hủy xuất vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 1 |
| 11 | Hủy xuất vật liệu – KT | P. KT | 1 |
| 12 | Thanh lý vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 0 |
| 13 | Thanh lý vật liệu - KT | P. KT | 0 |
| 14 | Kiểm kê vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT | 0 |
| 15 | Thông tin tồn kho | P. HCQTP. KTP. HĐ & DVCNTT. MKTP. QLTSTT. PTNNLP. QLHĐ |  |
| 17 | Đồng bộ điều chuyển thất bại | P. HĐ & DVCN | 0 |
| 18 | Báo cáo nhập xuất tồn | P. QLTSP. QLHĐP. KT |  |
| 19 | Báo cáo nhập vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT |  |
| 20 | Báo cáo xuất vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT |  |
| 21 | Báo cáo điều chuyển vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT |  |
| 22 | Báo cáo điều chuyển nội bộ vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT |  |
| 23 | Báo cáo kiểm kê vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT |  |
| 24 | Báo cáo thanh lý vật liệu | P. QLTSP. QLHĐP. KT |  |
| 25 | Liệu kê chứng từ | P. KT |  |
| 26 | Hạch toán cuối ngày | P. KT |  |
| 27 | Báo cáo chưa xác nhận bàn giao / điều chuyển | P. QLTS |  |
| 28 | Báo cáo tài khoản tạm ứng vật liệu | P. KT |  |

* Bên B đã hoàn tất triển khai, cài đặt và import (nhập hàng loạt) dữ liệu quy trình nghiệp vụ hiện hữu của Bên A vào phần mềm.
* Bên B đã hoàn tất hướng dẫn sử dụng tất cả các chức năng phần mềm cho các đơn vị của Bên A. (Đào tại trực tiếp tại Hội Sở cho P.QLTS, P.KẾ TOÁN, TT.MAKETING, TT.PTNNL, P.QLHĐ,P. HĐ & DVCN, P.HCQT và đào tạo online cho Chi Nhánh Hà Nội).
* Bên B đã thực hiện hỗ trợ golive và đưa các phân hệ mới theo phạm vi hợp đồng sử dụng chính thức vào 20/11/2023 đến nay.
* Bên B đã hỗ trợ vận hành hệ thống, thực hiện hiệu chỉnh và bổ sung các chức năng để hoàn thiện chương trình theo yêu cầu của người sử dụng.

**2: Đánh giá thực hiện**

* Hệ thống đã được xây dựng, triển khai và đưa vào vận hành ổn định.
* Bên B tiếp tục hỗ trợ chỉnh sửa các thao tác tiện dụng cho người dùng theo yêu cầu bên A

**3: Các công việc tiếp theo**

* Bên B thực hiện công việc vận hành các chức năng đã GOLIVE & & tiếp tục phối hợp hỗ trợ hoàn thiện các hạng mục chức năng bên ở Mục 1.

Biên bản được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A: NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BP.QLTS** | **P.KẾ TOÁN** | **P.QLHĐ** |  |  |  |
| **TT.MAKETING** | **TT.PTNNL** | **P.HCQT** |  |  |  |
| **P. HĐ & DVCN** | **P.QLTS** | **TRUNG TÂM DVNB** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM HOÀN CẦU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **QUẢN TRỊ DỰ ÁN** |  |
|  | **GIÁM ĐỐC** |  |